



TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG

THI TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

*Giảng viên Nguyễn Mạnh Hà
Khoa Tài chính - Ngân hàng*

FOREIGN TRADE
UNIVERSITY



NỘI DUNG

- Chương 1: Tổng quan về TTCK
- Chương 2: Giá trị thời gian của tiền tệ
- Chương 3: Cổ phiếu và định giá cổ phiếu
- Chương 4: Trái phiếu và định giá trái phiếu
- Chương 5: Lợi suất và rủi ro
- Chương 6: Chứng khoán phái sinh



Tài liệu tham khảo

- Giáo trình Những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán-UBCKNN
- Giáo trình Phân tích và đầu tư chứng khoán - UBCKNN
- Luật chứng khoán 2006
- Nghị định 144 CP về chứng khoán và thị trường chứng khoán
- website: ssc.gov.vn, vcbs.com.vn, bvsc.com.vn, bsc.com.vn.



CHƯƠNG I: TỔNG QUAN VỀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Những nội dung chính:

- Tìm hiểu về thị trường tài chính và thị trường chứng khoán.
- Tìm hiểu các chức năng, cơ chế hoạt động của thị trường chứng khoán.
- Nghiên cứu các thành viên tham gia vào thị trường cũng như các hàng hóa trên thị trường chứng khoán.



Kết cấu chương

- I. Tổng quan về thị trường tài chính
- II. Tổng quan về thị trường chứng khoán
- III. Các chủ thể tham gia vào thị trường chứng khoán
- IV. Hàng hóa trên TTCK
- V. Các chỉ số trên thị trường
- VI. Các phương thức đầu tư trên TTCK



I. Tổng quan về thị trường tài chính

I.1. Khái niệm

“ Thị trường tài chính là thị trường trong đó vốn sẽ được chuyển từ những người hiện thừa vốn sang người thiếu vốn”. (Minsky)



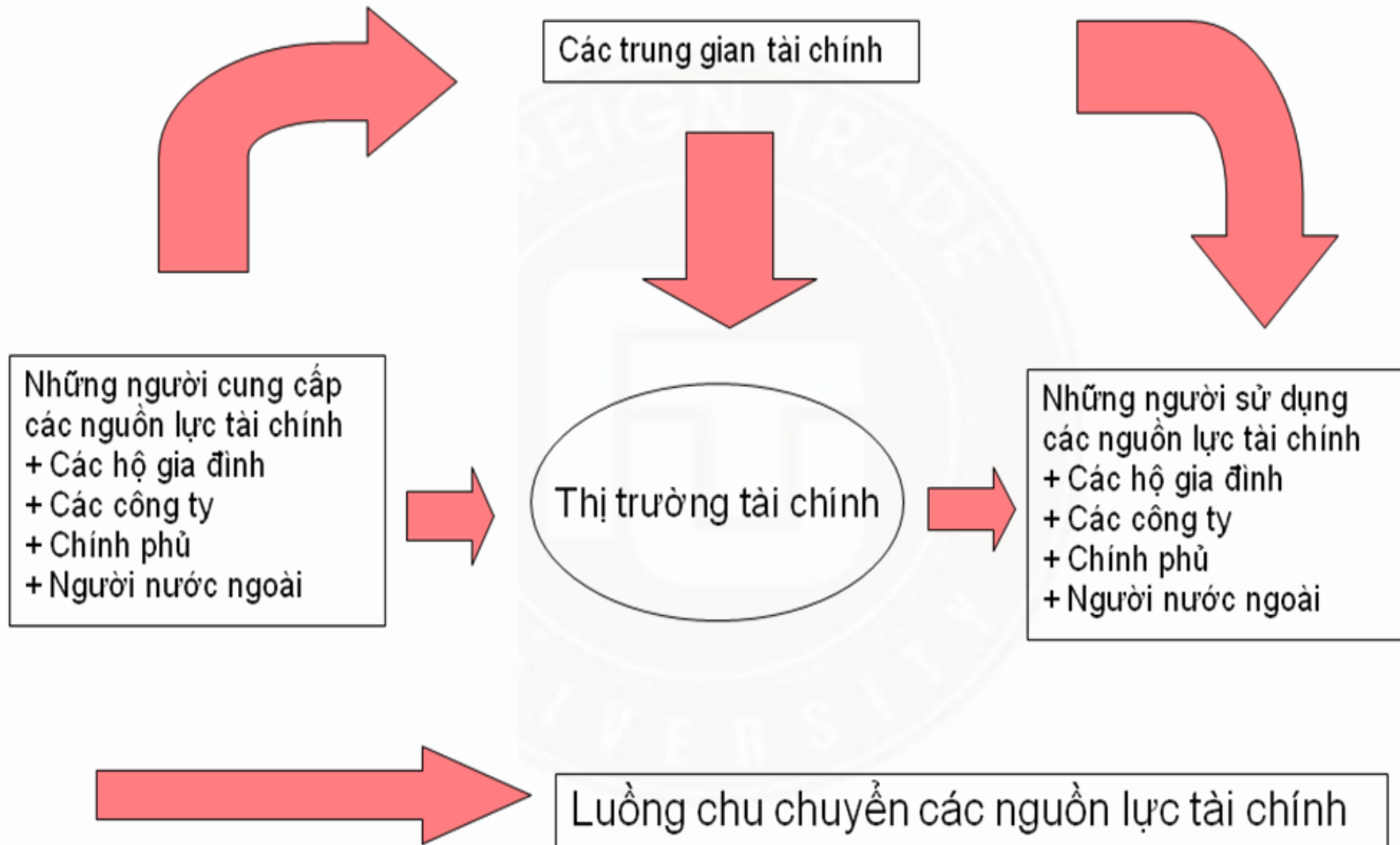
I. Tổng quan về thị trường tài chính

I.1. Khái niệm (tiếp)

TTTC là nơi mà thông qua đó tất cả các hãng kinh doanh, các hộ gia đình và chính phủ trong nước hay ngoài nước có thể tìm kiếm, giao dịch và ký kết hợp đồng *vay mượn* hay *mua bán* những **chứng chỉ sở hữu tài sản** với các hãng kinh doanh, các hộ gia đình và chính phủ trong nước hay ngoài nước khác.



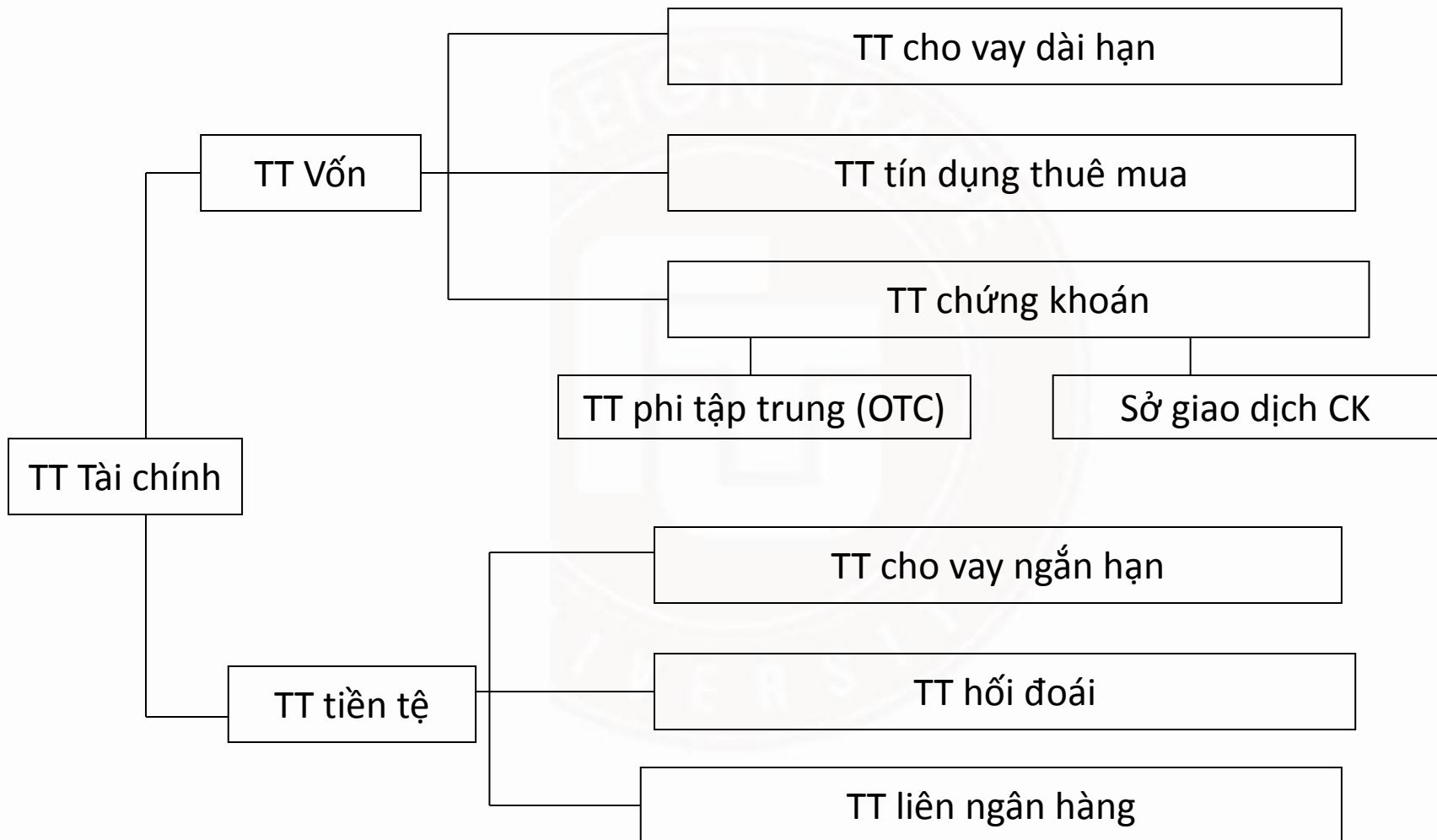
I. Tổng quan về thị trường tài chính





I. Tổng quan về thị trường tài chính

I.2. Phân loại thị trường tài chính





II. Tổng quan về thị trường chứng khoán

II.1. Khái niệm:

“ Thị trường chứng khoán là một thị trường mà ở đó người ta *mua bán, chuyển nhượng, trao đổi chứng khoán* nhằm mục đích kiếm lời”



II. Tổng quan về thị trường chứng khoán

II.2. Chức năng của TTCK:

- Huy động vốn cho nền kinh tế
- Cung cấp môi trường đầu tư cho công chúng.
- Tạo tính thanh khoản cho các chứng khoán.
- Đánh giá hoạt động của các doanh nghiệp.
- Tạo môi trường cho Chính Phủ thực hiện các chính sách Kinh tế vĩ mô.



II. Tổng quan về thị trường chứng khoán

II.3. Phân loại TTCK:

1. Căn cứ vào sự luân chuyển các nguồn vốn.
2. Căn cứ vào hàng hóa trên thị trường.
3. Căn cứ vào phương thức hoạt động của thị trường.



II. Tổng quan về thị trường chứng khoán

Thị trường sơ cấp

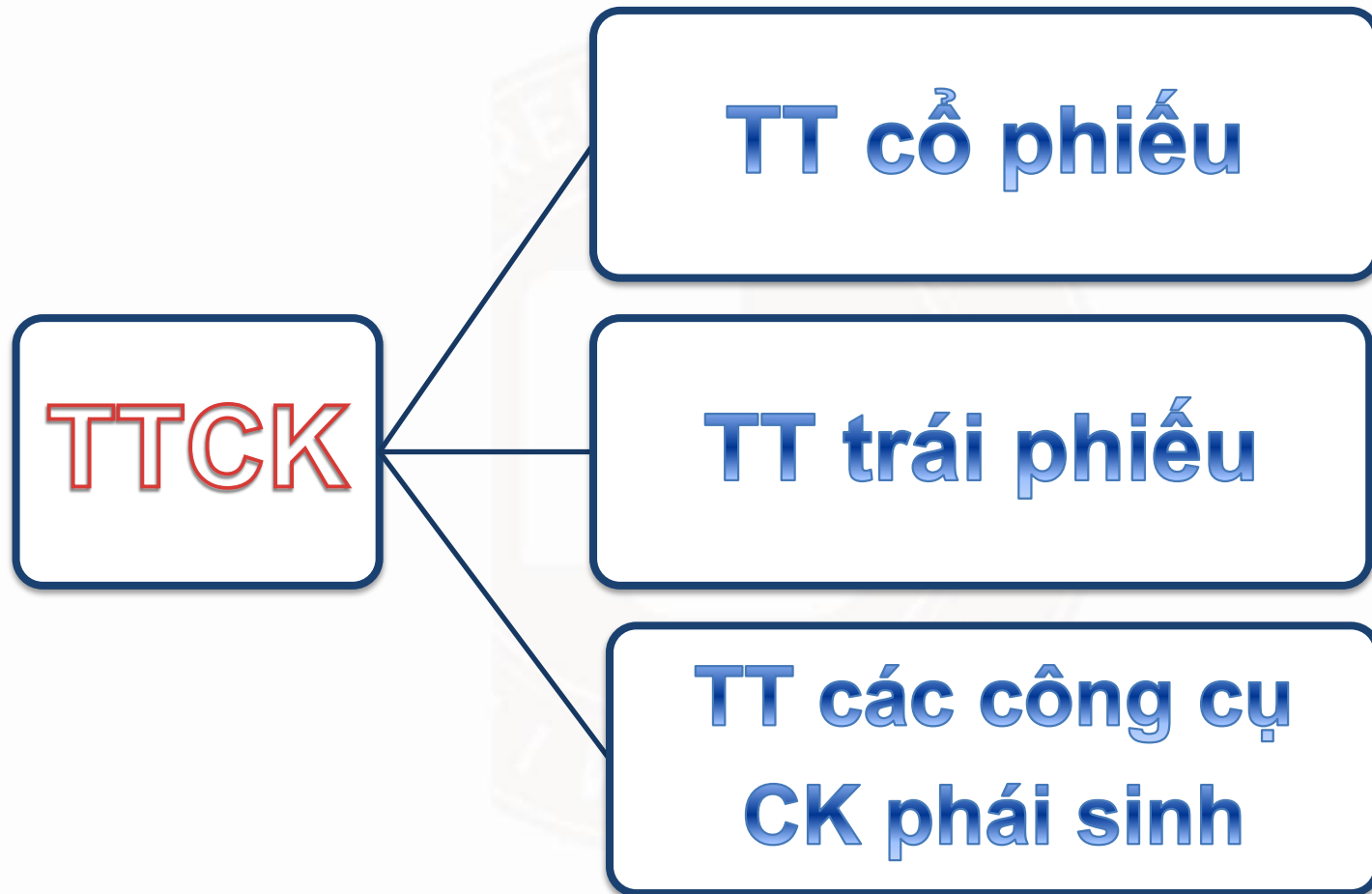
- Thị trường sơ cấp là nơi duy nhất mà chứng khoán đem lại vốn cho người phát hành
- Giá chứng khoán trên thị trường sơ cấp (giá phát hành) do tổ chức phát hành quyết định.
- Những người bán trên thị trường sơ cấp được xác định thường là kho bạc, ngân hàng nhà nước, công ty phát hành, tập đoàn bảo lãnh phát hành...

Thị trường thứ cấp

- Thị trường thứ cấp không trực tiếp mang lại vốn cho người đầu tư sản xuất kinh doanh.
- Giao dịch trên thị trường thứ cấp phản ánh nguyên tắc tự do cạnh tranh tự do.
- Chứng khoán trên thị trường thứ cấp có thể được mua bán nhiều lần

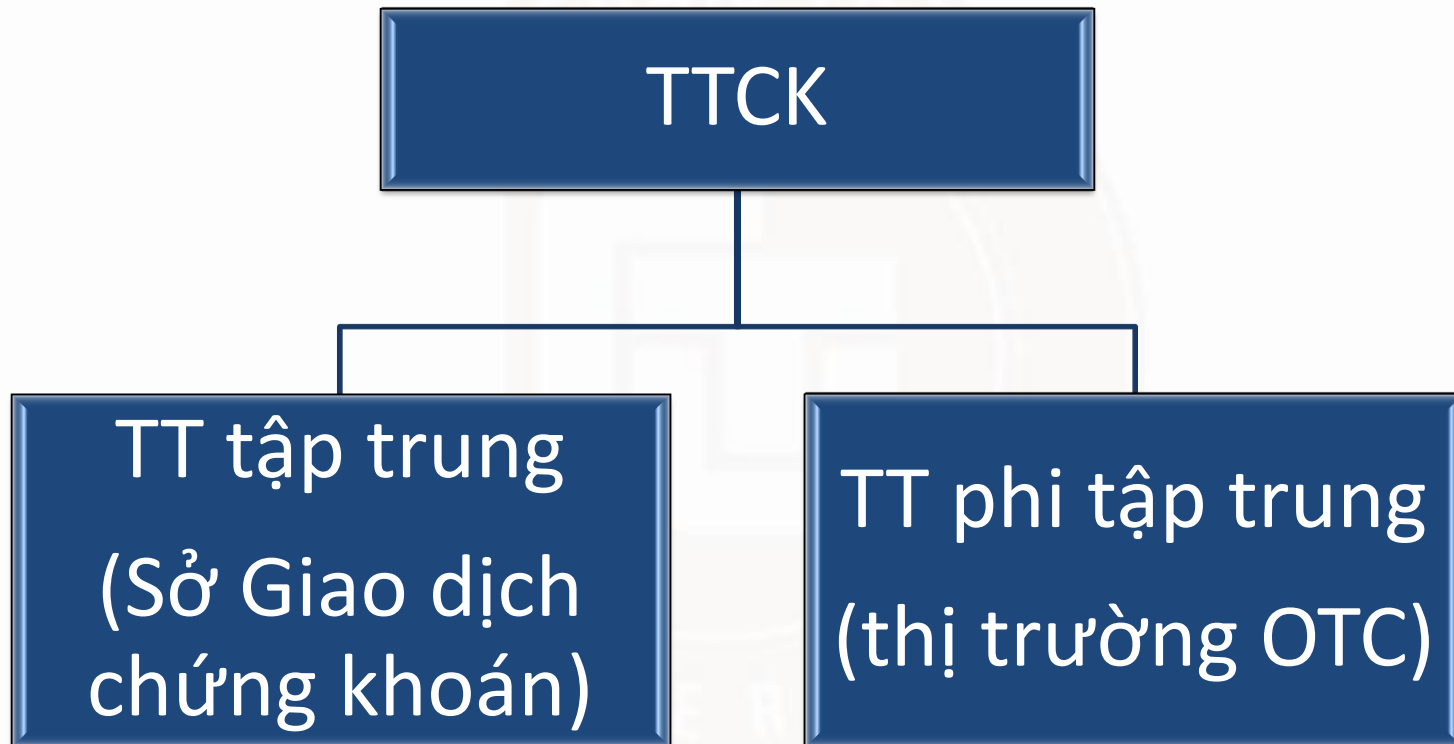


II. Tổng quan về thị trường chứng khoán





II. Tổng quan về thị trường chứng khoán





Thị trường tập trung (Sở Giao dịch chứng khoán)

Định nghĩa: là thị trường giao dịch chứng khoán được thực hiện tại 1 điểm tập trung gọi là sàn giao dịch

Đặc điểm:

- Thông qua trung gian
- Niêm yết chứng khoán
- Giao dịch chứng khoán theo nguyên tắc đấu giá
- Công khai tài chính
- Giao nhận và thanh toán CK theo nguyên tắc bù trừ
- Lưu ký chứng khoán tại sàn giao dịch



Thị trường phi tập trung (Thị trường OTC – over the counter)

Định nghĩa: là thị trường không có trung tâm giao dịch tập trung, các giao dịch được thực hiện thông qua mạng lưới các ngân hàng và các công ty chứng khoán.

Đặc điểm:

- Nguyên tắc giao dịch: trực tiếp
- Xác lập giá cả: thỏa thuận
- Chứng khoán: không niêm yết
- Lưu ký: tự do
- Thanh toán giao nhận: thỏa thuận



III. Các chủ thể tham gia vào TTCK

- Chủ thể phát hành
- Chủ thể đầu tư
- Các tổ chức kinh doanh trên TTCK
- Các tổ chức có liên quan đến thị trường



Các chủ thể phát hành

Là các tổ chức thực hiện huy động vốn thông qua TTCK và là người cung cấp các chứng khoán, bao gồm:

- Chính phủ và chính quyền địa phương tương ứng phát hành trái phiếu chính phủ và trái phiếu chính quyền địa phương
- Công ty có thể phát hành trái phiếu công ty và cổ phiếu
- Các tổ chức tài chính có thể phát hành trái phiếu hoặc các chứng chỉ thụ hưởng (chứng chỉ quỹ)...phục vụ cho mục tiêu huy động vốn và phù hợp với đặc thù hoạt động của họ theo Luật định.



Các chủ thể đầu tư

Là những người thực hiện việc mua và bán trên TTCK nhằm mục đích kiếm lợi nhuận, gồm có:

- Nhà đầu tư cá nhân (Individual investors)
 - Cá nhân và hộ gia đình có vốn nhàn rỗi
 - Đầu tư dài hạn hoặc kinh doanh CK
- Nhà đầu tư có tổ chức (Institutional Investors)
 - Các công ty đầu tư
 - Các công ty bảo hiểm
 - Các quỹ lương hưu và các quỹ bảo hiểm xã hội khác
 - Các công ty tài chính
 - Các ngân hàng thương mại



Các tổ chức kinh doanh trên TTCK

Công ty chứng khoán: là một định chế tài chính trung gian thực hiện các nghiệp vụ trên TTCK

Theo Luật Chứng khoán 2006, các công ty chứng khoán được thực hiện những nghiệp vụ sau:

- Môi giới chứng khoán
- Tự doanh chứng khoán
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán
- Tư vấn đầu tư chứng khoán



Công ty chứng khoán

- Công ty Chứng khoán là cầu nối giữa:
 - Tổ chức phát hành với các nhà đầu tư
 - Giữa các nhà đầu tư với các nhà đầu tư
- Loại hình pháp lý:
 - Công ty TNHH
 - Công ty cổ phần
 - Công ty có vốn nước ngoài
 - Chi nhánh công ty nước ngoài (Hiện giờ chưa cho phép công ty 100% vốn nước ngoài hoạt động chứng khoán).



Điều kiện thành lập

Nghiệp vụ	Quy định cũ	Quy định mới
Môi giới + tư vấn đầu tư	3 tỷ VND	25 tỷ VND
Tự doanh	12 tỷ VND	100 tỷ VND
Bảo lãnh phát hành	22 tỷ VND	165 tỷ VND
Môi giới	3 tỷ VND	15 tỷ VND
Tư vấn đầu tư	3 tỷ VND	10 tỷ VND
Quản lý danh mục vốn đầu tư	3 tỷ VND	
Tư vấn tài chính – lưu ký	-	-
Tổng cộng	43 tỷ VND	300 tỷ VND



Các tổ chức kinh doanh trên TTCK

- Quỹ đầu tư chứng khoán
- Ngân hàng thương mại:
 - Tham gia trực tiếp
 - Thành lập công ty con độc lập

Các công ty chứng khoán BIDV, ACB, VCB,
ICB...



Các tổ chức có liên quan trên TTCK

- Cơ quan quản lý Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán
- Hiệp hội các nhà kinh doanh chứng khoán
- Tổ chức lưu ký và thanh toán bù trừ
- Công ty đánh giá hệ số tín nhiệm



Cơ quan quản lý và giám sát hoạt động trên thị trường chứng khoán

- Cơ quan quản lý và giám sát hoạt động trên thị trường chứng khoán ra đời nhằm bảo đảm cho các nhà đầu tư và đảm bảo cho thị trường chứng khoán được thông suốt, ổn định và phát triển trong dài hạn
- Ở Việt Nam, cơ quan này là UBCKNN



Các công ty đánh giá hệ số tín nhiệm (Credit rating agencies)

- Chuyên cung cấp dịch vụ đánh giá khả năng thanh toán các khoản gốc và lãi đúng hạn đối với chứng khoán của các tổ chức phát hành.
- Các hệ số tín nhiệm được đưa ra thường gắn với một đợt phát hành chứng khoán.



Credit Quality Ratings

Investment Grade Ratings

Rating/Quality	Moody's	S&P
Highest Grade	Aaa	AAA
	Aa1	AA+
	Aa2	AA
Upper Medium Grade	Aa3	AA-
	A1	A+
	A2	A
Medium Grade	A3	A-
	Baa1	BBB+
	Baa2	BBB
	Baa3	BBB-

Non-Investment Grade Ratings

Rating/Quality	Moody's	S&P
Speculative Grade	Ba1	BB+
	Ba2	BB
	Ba3	BB-
	B1	B+
	B2	B
	B3	B-
Highly Speculative	Caa	CCC+
	Ca	CCC
	C	CCC-
		CC
Default		C
	D	D



IV. Các loại hàng hóa trên TTCK

Cổ phiếu

Trái phiếu

Chứng chỉ quỹ

CK phái sinh

CK có thể chuyển đổi



VI. Các phương thức đầu tư chứng khoán

- Đấu giá cổ phần qua Sở giao dịch
- Mua bán tại Sở Giao dịch
- Mua bán trên thị trường OTC



Từ 01/01/2006 đến 31/12/2006

Thống kê
về đấu
giá 2006

STT	CHỈ TIÊU	NỘI DUNG
1	Tổng số đợt đấu giá đã thực hiện	40
2	Tổng số cổ phần chào bán	258.191.736
3	Tổng giá trị cổ phần bán đấu giá	2.599.590.120.000
4	Tổng số nhà đầu tư đăng ký tham gia đấu giá	29.633
5	Tổng số cổ phần đăng ký mua	1.160.332.422
6	Tổng số nhà đầu tư tham gia hợp lệ	29.347
7	Tổng số nhà đầu tư trúng giá	5.279
	+ Tổ chức:	190
	+ Cá nhân:	5.089
8	Tổng số cổ phần trúng giá	213.987.456
9	Tổng giá trị cổ phần trúng giá	7.746.140.938.760
10	Tổng giá trị chênh lệch so với mệnh giá	5.588.658.418.760
11	Tổng giá trị chênh lệch so với giá khởi điểm	5.205.880.021.690



Đấu giá cổ phần qua Sở GD

- Thủ tục tham gia đấu giá:
 - Đăng ký tham gia đấu giá
 - Nộp tiền đặt cọc bằng 10% giá khởi điểm
 - Lập phiếu tham dự đấu giá
 - Bỏ phiếu tham dự đấu giá.
 - Hạn bỏ phiếu là 30 phút trước đấu giá
 - Kết quả đấu giá do hệ thống cung cấp
 - Thanh toán sau chậm nhất sau 15 ngày và nhận lại tiền đặt cọc sau 5 ngày nếu không trúng giá.



Kết quả đấu
giá PVI
29/12/2006

		Công ty Bảo hiểm dầu khí (PVI)
1	Tên, địa chỉ doanh nghiệp:	
2	Tổng số lượng cổ phần đưa ra đấu giá:	11.729.900 cổ phần
3	Trong đó, số cổ phần người nước ngoài được phép mua:	11.729.900 cổ phần
4	Mệnh giá:	10.000 đồng
5	Giá khởi điểm:	11.500 đồng
6	Tổng số lượng cổ phần đăng ký mua:	303.083.600 cổ phần
7	Tổng số nhà đầu tư đăng ký đấu giá:	7.958
	Nhà đầu tư cá nhân:	7.851
	Nhà đầu tư có tổ chức:	107
8	Tổng số phiếu tham dự đấu giá hợp lệ:	7.854
9	Tổng khối lượng đặt mua hợp lệ:	302.137.100 cổ phần
10	Giá đấu thành công cao nhất:	11.500.000 đồng/cổ phần
11	Giá đấu thành công thấp nhất:	142.200 đồng/cổ phần
12	Giá đấu thành công bình quân	160.250 đồng/cổ phần
13	Tổng số nhà đầu tư trúng giá:	349
	Tổ chức:	4
	Cá nhân:	345
14	Tổng số lượng cổ phần bán được:	11.729.900 cổ phần
	+ Nhà đầu tư nước ngoài:	0 cổ phần
15	Tổng giá trị cổ phần bán được:	1.879.719.200.000 đồng



- Kết quả đấu giá PVI
- 06/02/07

Công ty Bảo hiểm Dầu khí

06/02/2007

1.	Tổng số lượng cổ phần đưa ra đấu giá: <i>Trong đó, số cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được phép mua:</i>	1.891.330 cổ phần <i>1.891.330 cổ phần</i>
2.	Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần
3.	Giá khởi điểm:	160.300 đồng/cổ phần
4.	Tổng số lượng nhà đầu tư đăng ký tham gia đấu giá: <i>Trong đó: Tổ chức: 02 Cá nhân: 24</i>	26
5.	Tổng khối lượng đăng ký mua:	7.936.000 cổ phần
6.	Tổng số phiếu tham dự đấu giá hợp lệ:	26
7.	Tổng khối lượng đặt mua hợp lệ:	7.936.000 cổ phần
8.	Khối lượng đặt cao nhất:	1.891.000 cổ phần
9.	Khối lượng đặt thấp nhất:	3.000 cổ phần
10.	Giá đặt mua cao nhất:	175.000 đồng/cổ phần
11.	Giá đặt mua thấp nhất:	160.600 đồng/cổ phần
12.	Giá đấu thành công cao nhất:	175.000 đồng/cổ phần
13.	Giá đấu thành công thấp nhất:	172.000 đồng/cổ phần
14.	Giá đấu thành công bình quân:	173.364 đồng/cổ phần
15.	Tổng số nhà đầu tư trúng giá: <i>Trong đó: Tổ chức: 01 Cá nhân: 03</i>	4
16.	Tổng số lượng cổ phần bán được: <i>Trong đó, số cổ phần trúng giá của nhà đầu tư nước ngoài:</i>	1.891.330 cổ phần <i>0 cổ phần</i>
17.	Tổng giá trị cổ phần bán được:	327.888.760.000 đồng



Ví dụ cụ thể

- Công ty PVI
- Số lượng CP đấu giá
120.000 CP
- Giá khởi điểm: 11.500 đ/cp

Nhà đầu tư	Số lượng	Giá đặt mua
A	40000	20000
B	60000	19000
C	40000	18000
D	10000	18000
E	35000	11000



Ví dụ cụ thể

- Nhà đầu tư E đặt dưới mức giá khởi điểm nên bị loại.
- Xét từ trên xuống:
 - Tổng số cổ phần tích lũy của A và B là 100.000, còn thừa 20.000 cổ phần cần bán
 - 20.000 cổ phần sẽ được chia cho 2 nhà đầu tư D và E theo tỷ lệ số cổ phần đặt mua
 - D được mua $20000 \times \frac{4}{5} = 16000$ cp
 - E được mua $20000 \times \frac{1}{5} = 4000$ cp



Đấu giá cổ phần qua Sở GD

- Mục đích đấu giá
 - Đầu tư dài hạn nếu phân tích thấy công ty tốt
 - Đầu cơ trước khi công ty đó lên sàn và chuyển sàn
 - Đa dạng hóa danh mục đầu tư nhằm giảm rủi ro



Đấu giá cổ phần qua Sở GD

- Nhược điểm khi đấu giá
 - Thủ tục phức tạp hơn so với mua chứng khoán tại SGD Tp HCM và Hà nội
 - Cổ phiếu hấp dẫn khó trúng giá
 - Thông tin sau khi đấu giá rất hạn chế
 - Tính thanh khoản không cao



Đấu giá cổ phần qua Sở GD

- Lưu ý khi đấu giá
 - Tìm hiểu thông tin về đợt đấu giá
 - Tránh vi phạm quy chế của đợt đấu thầu (ghi nhầm giá, đặt thấp hơn giá khởi điểm)
 - Xác định giá mua phù hợp, không cố mua bằng mọi giá



Mua bán trên HOSE

1. Thời gian giao dịch

Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ

8h30 – 8h45	Khớp lệnh định kì	Lệnh giới hạn, ATO
8h45 – 10h45	Khớp lệnh liên tục	Lệnh giới hạn
10h45 – 11h	Khớp lệnh định kì	Lệnh giới hạn, ATC
8h30 – 11h	Giao dịch thỏa thuận	

Trái phiếu

8h30 - 11h	Giao dịch thỏa thuận	
------------	----------------------	--



Mua bán trên HOSE

- Biên độ dao động: $\pm 5\%$
- Giá trần = giá tham chiếu + (giá tham chiếu x biên độ dao động giá)
- Giá sàn = giá tham chiếu – (giá tham chiếu x biên độ dao động giá)
- Giá tham chiếu của HOSE là giá đóng cửa của ngày hôm trước



Mua bán trên HOSE

- 0-50K: bước giá là 100 đồng
 - Bạn chỉ có thể đặt cổ phiếu ở mức giá 20100, 20200, 20300, chứ không đặt được 20050
- 50K-100K: bước giá là 500 đồng
 - Bạn chỉ đặt cổ phiếu ở 50500 ->51000
- Từ 100K trở lên: bước giá là 1000 đồng



PHƯƠNG THỨC GIAO DỊCH

- Phương thức giao dịch khớp lệnh
- Phương thức giao dịch thỏa thuận



Phương thức giao dịch khớp lệnh

- **Khớp lệnh định kỳ**

Là phương thức giao dịch được thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán tại một thời điểm xác định.

- **Khớp lệnh liên tục**

Là phương thức giao dịch được thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch.



Khớp lệnh định kỳ tại HOSE

- Các loại lệnh
 - Lệnh giới hạn (LTO), hiệu lực trong ngày
 - Lệnh tại mức giá giao dịch (ATO), hiệu lực trong từng phiên giao dịch
 - Được phép sửa lệnh nhập sai
 - Không được hủy lệnh trong cùng một phiên
 - Lệnh chỉ có hiệu lực trong ngày



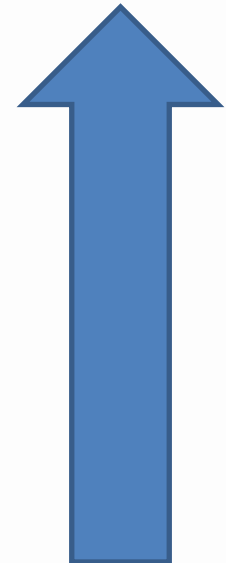
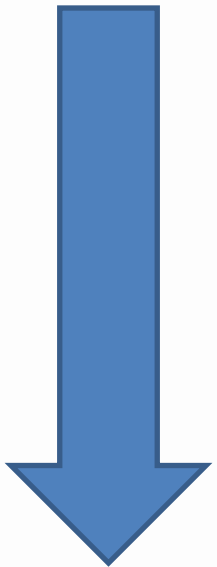
Khớp lệnh định kỳ tại HOSE

- Nguyên tắc khớp lệnh
 - Lệnh khớp tại mức giá có khối lượng giao dịch lớn nhất (1)
 - Nếu có nhiều mức giá như (1) trên thì chọn mức giá gần giá tham chiếu nhất (2)
 - Nếu có nhiều mức giá như (2) thì chọn mức giá cao hơn

Cơ chế khớp lệnh

- Sổ lệnh cổ phiếu X, giá tham chiếu 100

Mua	Giá	Bán
1000 (A)	102	200 (F)
500 (B)	101	500 (G)
300 (C)	100	1000 (H)
200 (D)	99	700 (I)
1000 (E)	ATO	500 (K)





Trình tự thực hiện lệnh

Khối lượng mua cộng dồn	Giá	Khối lượng bán cộng dồn	Khối lượng khớp lệnh
$1000 + 1000 = 2000$	102	$2400 + 500 = 2900$	2000
$1500 + 1000 = 2500$	101	$2200 + 500 = 2700$	2500
$1800 + 1000 = 2800$	100	$1700 + 500 = 2200$	2200
$2000 + 1000 = 3000$	99	$700 + 500 = 1200$	1200



Ví dụ về lệnh giới hạn LO

Khối lượng mua	Giá	Khối lượng bán
1000	100	1000
500	99	1500
1000	98	2000
1000	97	1000
1500	96	500
2000	95	1000



Nguyên tắc khớp lệnh liên tục

- Ưu tiên về giá
 - Lệnh mua có mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước;
 - Lệnh bán có mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước;
- Ưu tiên về thời gian
 - Trường hợp các lệnh mua hoặc lệnh bán có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước sẽ được ưu tiên thực hiện trước;



Các loại lệnh

- Lệnh giới hạn (LO)
- Lệnh thị trường (MP)
- Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá mở cửa (ATO)
- Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá đóng cửa (ATC)



1. Lệnh giới hạn (LO)

(áp trong khớp lệnh định kỳ và liên tục)

- Là lệnh mua hoặc lệnh bán chứng khoán tại một mức giá xác định hoặc tốt hơn
- Hiệu lực của lệnh: kể từ khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch cho đến lúc kết thúc ngày giao dịch hoặc cho đến khi lệnh bị hủy bỏ



Ví dụ về lệnh giới hạn LO

Cổ phiếu AAA
Giá tham chiếu: 99
Số lệnh như sau:

- Kết quả khớp lệnh:
 - Giá khớp 100- KL khớp 2000
 - 3000 (F) tự động bị hủy

	KL Mua	Giá Mua	Giá bán	KL Bán
F	5000	100	98	1000
			100	1000



2. Lệnh thị trường (MP)

(áp dụng trong thời gian giao dịch liên tục)

- Là lệnh mua tại mức giá bán thấp nhất hoặc lệnh bán tại mức giá mua cao nhất hiện có trên thị trường
- Nếu sau khi khớp lệnh theo nguyên tắc ở trên mà khối lượng đặt lệnh của lệnh MP vẫn chưa thực hiện hết thì lệnh MP sẽ được xem là lệnh mua tại mức giá bán cao hơn hoặc lệnh bán tại mức giá mua thấp hơn tiếp theo hiện có trên thị trường
- Nếu KL đặt lệnh của lệnh MP vẫn còn theo nguyên tắc ở trên và không thể tiếp tục khớp thì lệnh MP sẽ được chuyển thành lệnh LO mua (bán) tại mức giá cao (thấp) hơn một bước giá so với giá giao dịch cuối cùng trước đó
- Không nhập được khi không có lệnh đối ứng (No market price available).



Ví dụ về lệnh MP

- Sổ lệnh cổ phiếu BBB như sau:

KL Mua	Giá mua	Giá bán	KL Bán
5000		98	1000
MP		99	2000

- Kết quả khớp lệnh:

5000 - 1000(98)

- 2000(99)

2000 chuyển thành lệnh LO mua tại mức giá 99.5



Ví dụ về lệnh MP

- Sổ lệnh cổ phiếu BBB như sau:

KL Mua	Giá mua	Giá bán	KL Bán
2000	99.5		

- Kết quả khớp lệnh:

5000 - 1000(98)

- 2000(99)

2000 chuyển thành lệnh LO mua tại mức giá 99.5



Ví dụ về lệnh MP

Khối lượng mua	Giá mua	Giá bán	Khối lượng bán
(A) 1000	135	137	1000 (C)
(B) 2000	134	MP	2600 (D)



Ví dụ về lệnh MP

KL Bán	Giá bán	Giá mua	KL Mua
1000 (3)	50.000	MP	1000 (3)
2000 (2)	51.000		
2000 (1)	52.000		



3. Lệnh Giao dịch tại mức giá khớp lệnh

(áp dụng trong thời gian khớp lệnh định kỳ để xác định giá mở cửa - ATO)

- Là lệnh mua hoặc bán tại mức giá mở cửa.
- Lệnh ATO ưu tiên trước lệnh giới hạn khi so khớp lệnh.
- Tự động hủy bỏ khi khớp lệnh nếu lệnh không được thực hiện hoặc không thực hiện hết
- Ví dụ: sổ lệnh CP CCC với giá tham chiếu 100

KL Mua	Giá mua	Giá bán	KL Bán
1500	100 (C)	ATO	1000 (B)
		99	2000 (A)

Kết quả khớp lệnh: giá 100-KL 1500

C-B (1000); C-A (500): lệnh ATO được ưu tiên khớp lệnh trước lệnh LO



3. Lệnh Giao dịch tại mức giá khớp lệnh

(áp dụng trong thời gian khớp lệnh định kỳ để xác định giá mở cửa - ATO)

- Là lệnh mua hoặc bán tại mức giá mở cửa.
- Lệnh ATO ưu tiên trước lệnh giới hạn khi so khớp lệnh.
- Tự động hủy bỏ khi khớp lệnh nếu lệnh không được thực hiện hoặc không thực hiện hết
- Ví dụ: sổ lệnh CP CCC với giá tham chiếu 100

KL Mua	Giá mua	Giá bán	KL Bán
1500	100 (C)	ATO	2000 (B)
		99	2000 (A)

Kết quả khớp lệnh: giá 100-KL 1500 (C-B)
KL 500 của lệnh ATO tự động bị hủy



3. Lệnh Giao dịch tại mức giá khớp lệnh

(áp dụng trong thời gian khớp lệnh định kỳ để xác định giá mở cửa - ATO)

- Là lệnh mua hoặc bán tại mức giá mở cửa.
- Lệnh ATO ưu tiên trước lệnh giới hạn khi so khớp lệnh.
- Tự động hủy bỏ khi khớp lệnh nếu lệnh không được thực hiện hoặc không thực hiện hết
- Ví dụ: sổ lệnh CP CCC với giá tham chiếu 100

KL Mua	Giá mua	Giá bán	KL Bán
		99	2000 (A)

Kết quả khớp lệnh: giá 100-KL 1500 (C-B)
KL 500 của lệnh ATO tự động bị hủy



Phương thức giao dịch thỏa thuận

- Là phương thức giao dịch trong đó các thành viên tự thỏa thuận với nhau về các điều kiện giao dịch và được đại diện giao dịch của thành viên nhập thông tin vào hệ thống giao dịch để ghi nhận.

Loại chứng khoán	Khớp lệnh	Thỏa thuận
Cổ phiếu	X	X
Chứng chỉ quỹ	X	X
Trái phiếu		X



Phương thức giao dịch thỏa thuận cổ phiếu, chứng chỉ quỹ

- Các giao dịch được thực hiện theo lô chẵn hoặc lô lớn.
- Các giao dịch lô chẵn được thực hiện tại mức giá đóng cửa trong ngày giao dịch hoặc giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất trước đó.
- Giao dịch lô lớn phải tuân theo quy định về biên độ giá trong ngày.



Mua bán trên HNX

- Phương thức giao dịch:
- Giao dịch thỏa thuận
- Giao dịch khớp lệnh (khớp lệnh liên tục)
- Bước giá: 100đ
- Biên độ dao động: $\pm 7\%$